

Số: 46/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 21 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hồ Đức Quang

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Linh Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Hồ Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 229/2022/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định mở phiên họp số 17/2023/QĐ-ST ngày 08/3/2023 giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

1. *Đương sự thứ nhất:* Chị Ngô Thị T, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn An, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt).

2. *Đương sự thứ hai:* Anh Nguyễn Văn N, sinh 1988; Địa chỉ cuối cùng trước khi xuất cảnh: Thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. (Hiện đang lao động tại Hàn Quốc - Vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Ngô Thị T trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn N là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 04/7/2013 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn được khoảng hai tháng thì anh Nguyễn Văn N đi lao động ở nước ngoài đến tháng 3/2014 thì về nước và đến tháng 5/2014 anh N tiếp tục sang Hàn Quốc làm ăn cho đến nay. Thỉnh thoảng anh N điện thoại về yêu cầu chị T ly hôn, khi chị hỏi lý do thì anh nói là không còn tình cảm. Năm 2015, chị T đưa con ra ở riêng cạnh nhà bố mẹ chồng và vợ chồng ít liên lạc hơn. Vì điều kiện kinh tế khó khăn nên cuối năm 2016, chị T đi nước ngoài làm ăn, từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt, không còn tiếng nói chung, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể khắc phục.

Nay chị Ngô Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 07/02/2014. Chị Ngô Thị T có nguyện vọng giao con cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn N, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án và được người thân của anh nhận thay. Quá trình xác minh, người thân của anh N cung cấp thông tin hiện nay anh đang lao động tự do tại Hàn Quốc nhưng không có địa chỉ cụ thể nên người thân của anh không thể cung cấp được cho Tòa án. Nay anh N cũng đã biết được việc chị T làm đơn xin ly hôn, nuôi con và anh cũng hoàn toàn nhất trí như các yêu cầu của chị T.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 361, 362, 367, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao và Công văn số 253/CV-TANDTC ngày 26/11/2018 của TAND tối cao xử: về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Văn N; về con chung: Giao con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 07/02/2014 cho chị Ngô Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn N không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Theo Công văn số 22457/QLXNC-P5 ngày 26/10/2022 của Cục quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ công an về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh thì trường hợp anh Nguyễn Văn Nam đã xuất nhập cảnh nhiều lần và lần cuối xuất cảnh vào ngày 20/5/2014 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình Tòa án xác minh, bà Hồ Thị V là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn N cho biết hiện nay anh N đang lao động tự do tại Hàn Quốc và anh vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình nhưng gia đình không biết địa chỉ cụ thể của anh N như thế nào để cung cấp cho Tòa án. Mặt khác, quá trình xác minh bà Hồ Thị V đã kết nối điện thoại thông qua ứng dụng Zalo bằng hình ảnh với tên người nghe là “Nam” được bà V xác nhận người gọi là anh Nguyễn Văn N chồng của chị Ngô Thị T. Thông qua cuộc gọi, anh N trình bày hiện nay anh đang lao động tại Hàn Quốc, còn địa chỉ cụ thể thì anh không thể cung cấp được cho Tòa án.

Mặc dù ở Hàn Quốc nhưng anh vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình và đã biết việc chị T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với anh. Anh Nguyễn Văn N cũng khẳng định trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, hai người không có tiếng nói chung và đến nay không còn tình cảm gì với nhau. Vì vậy, anh Nguyễn Văn N nhất trí thuận tình ly hôn để hai người ổn định cuộc sống; về con chung anh N thống nhất giao con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 07/02/2014 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, do điều kiện ở xa, không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn nên anh N yêu cầu được giải quyết vắng mặt và ủy quyền việc giao nhận tài liệu, chứng cứ cho mẹ đẻ là bà Hồ Thị V.

Xét thấy chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Văn N đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về quan hệ tình cảm, con chung, tài sản chung và nợ chung. Vì vậy, Tòa án đã căn cứ quy định tại Điều 361 Bộ luật tố tụng dân sự chuyển quan hệ pháp luật đã thụ lý là việc hôn nhân và gia đình.

Về việc vắng mặt của các đương sự tại phiên họp thấy rằng chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Văn N đều có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Văn N có đăng ký kết hôn vào 04/7/2013 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc nên hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Tuy nhiên, cuộc sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, đến nay không còn tiếng nói chung, không quan tâm và liên lạc gì với nhau nữa. Nay cả hai người đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên thống nhất thuận tình ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình cần công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Văn N thống nhất giao con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 07/02/2014 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng trong thời gian chị Thảo đang làm ăn ở xa thì tạm thời giao cháu Khang cho mẹ đẻ chị Thảo chăm sóc; cháu K cũng có đơn trình bày nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn thì mong muốn được ở với mẹ. Xét thấy, cháu Nguyễn Minh K hiện đang do bà Hồ Thị N là mẹ đẻ chị T chăm sóc, phát triển bình thường và bà N cũng có đơn trình bày nguyện vọng bà sẽ là người tạm thời chăm sóc cháu K. Vì vậy, xét thấy để cháu K ổn định cuộc sống nên cần tạm thời giao cháu cho mẹ đẻ chị T chăm sóc trong thời gian chị đang làm ăn ở xa là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Từ những phân tích trên, xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần

công nhận sự thuận tình ly hôn, nuôi con giữa chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Văn N.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao; Công văn số 253/CV-TANDTC ngày 26/11/2018 của TAND tối cao; Điều 27, Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Thảo và anh Nguyễn Văn Nam.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 07/02/2014 cho chị Ngô Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Khang đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác, nhưng tạm thời giao cháu K cho mẹ đẻ chị T là bà Hồ Thị N, trú tại: Thôn P, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh chăm sóc trong thời gian chị Ngô Thị T đang làm ăn ở xa. Anh Nguyễn Văn N không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và anh có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Ngô Thị T. Số tiền này chị T đã nộp tại biên lai số 0000374 ngày 04/11/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Xuân Liên;
- Đường sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Hồ Đức Quang